

Số: 3366/QĐ-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Trường trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh An Giang,
xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Mã số dự án: 7004284**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 1874/TTr-STC ngày 21/12/2018 của Sở Tài chính về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Trường trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh An Giang.
- Địa điểm xây dựng: Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
- Chủ đầu tư: Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.
- Tư vấn Quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng & Khu vực phát triển đô thị An Giang.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ 06/07/2009 đến 30/01/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4=2-3

Tổng số	67.992.136.843	67.808.089.851	184.046.992
Vốn ngân sách tỉnh + Chương trình mục tiêu quốc gia	67.992.136.843	67.808.089.851	184.046.992

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	71.960.008.640	67.992.136.843
- Chi phí bồi thường	3.861.070.500	3.861.069.500
- Chi phí xây dựng	54.276.522.904	52.513.998.143
- Chi phí thiết bị	7.597.240.000	7.511.042.000
- Chi phí quản lý dự án	982.000.000	965.506.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.884.732.233	2.641.867.200
- Chi phí khác	459.443.003	498.654.000
- Chi phí dự phòng	1.899.000.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế
1	2	3	4	5
Tổng số	67.992.136.843	67.992.136.843		
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	67.992.136.843	67.992.136.843		
2- Tài sản ngắn hạn	0	0		

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là: **67.992.136.843 đồng.**

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	67.992.136.843	
Vốn ngân sách tỉnh + Chương trình mục	67.992.136.843	

tiêu quốc gia		
---------------	--	--

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2018 là:

- Tổng nợ phải thu: Thu hồi **8.872.676 đồng**, bao gồm:
 - + Chi phí xây dựng (hạng mục trạm biến áp 250KV): 2.315.676 đồng.
 - + Chi phí xây dựng (hạng mục khối lớp học, xưởng thực hành, nâng nền, ốp mái taluy): 6.557.000 đồng.
- Tổng nợ phải trả: Thanh toán tiếp **192.919.668 đồng**, bao gồm:
 - + Chi phí xây dựng (hạng mục Khối ký túc xá 1,2): 24.181.668 đồng.
 - + Chi phí thẩm tra quyết toán: 168.738.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang	67.992.136.843	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang có trách nhiệm quản lý sử dụng tài sản và ghi tăng vốn cố định là **67.992.136.843 đồng**.

(Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn, tám trăm bốn mươi ba đồng).

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Không.

Điều 4. Thực hiện:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước An Giang, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng & Khu vực phát triển đô thị An Giang và Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính An Giang có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh: CT & PCT Nguyễn Thanh Bình;
- TT Thẩm định và Dịch vụ Tài chính AG;
- UBND tỉnh: CVP, PCVP Mã Lan Xuân & P.KGVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình